If you are writing vertically, turn this page sideways.

This sheet will take 400 ji.

## Indicate the question you are attempting in the space below.

Question attempted

5

								~											,
	先	Ð	1	大	江	健	11	郎	著	ۍ ۲	г	自	分	ク	木		の	F	ζ <u>"</u>
を	読	$\mathcal{H}$	£	ι	T:	0	2	9	中	ל'	١	た	江	ţ	h	が	۲	τŢ	ť"
学	校	12	疔	n	tj	۰Ţ	n	ιĴ	tj	'n	τĵ	ν (	の	カ <sup>ヽ</sup>	۲	٢	11	う	質
問	12	対	す	ろ	笘	え	が	٤	7	ŧ	良	ι/	意	見	t2	٢	思	າ	t=
Ø	7"		リテ	L	和	ク	意	見	を	書	Ŧ	T:	ιE	٢	,Ħ,	U.	Ŧ	す	ο
	私	ŧ	学	校	15	通	2	7	χT	ろ	間	12	(1	٦	何	度	٢	tj	<
-	n	疑	問	12	3``	7	77	1)	£	ι	t:	0	4	L	7		自	分	tj
'}	1=	出	ι	1=	答	九	が	大	江	+	h	٢	同	L"	<	ı	X	間	関
係	を	学	<i>i</i> 3``	T=	8	12	学	校		行	7	7	11	る	٢	11	5	7	٢
7"	L	T=	0	大	江	t	h	١J	1	2	h	を	息	3	9	光	Ţ	n	9
煂	騬	を	通	L	7	具	体	的	12	読	者	9	私	T:	5	1		提	示
L	7	$\left( \cdot \right)$	£	す	0	衵	ιt	ι	学	校	١I	社	会	9	縮	Ø	۲''	あ	ろ
٤	思	2	7	()	ŧ	す	o	学	校	7"	K	1	9	思	1)	ヤ	9	を	学
h	T=	1)		K	٢	ŋ	J	111	1	=	$\mathcal{T}$	-		Э	>	を	練	習	LL.
14	1=	9	١	社	会	~	出	3	準	備	₹Z	3	٤"	ŧ	T:	5	12	ţ	る
Ø	t=	٢	思	1	£	す	٥							2					
	~	Ø	本	12	ιt	、	他	K	٢	0	関	係	かざ	轁	薄	12	tj	2	7
٧I	ろ	現	竹	X		n	×	5	セ		3"	が	強	<	込	ø	'n	n	7
11	ろ	٢	思	11	£	す	0	自	分	を	見	直	す	Ŧ	2	か	ゖ	を	与
え	7	<	h	T2	2	の	本	12	感	謝	TL	T:	U1	٢	思	X1	£	す	0

Top of page if writing horizontally